

Số: 197/2019/QĐST-HNGĐ

H, ngày 12 tháng 6 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và
gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy
ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và
sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 217/2019/TLST-HNGĐ
ngày 07 tháng 6 năm 2019 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa
thuận về nuôi con khi ly hôn” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị **Lê Tuyết N**- sinh năm 1993

Địa chỉ: Tổ 8, khu 2, phường G, Tp. H, tỉnh Quảng Ninh

- Anh **Trương Ngọc N**- sinh năm 1987

Địa chỉ: Tổ 8, khu 2, phường G, Tp. H, tỉnh Quảng Ninh

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Lê Tuyết N và anh Trương Ngọc N cùng yêu cầu ly hôn, xét thấy
hai bên thật sự tự nguyện ly hôn nên Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong
Biên bản thỏa thuận về ly hôn, nuôi con và chia tài sản khi ly hôn do Trung tâm
hòa giải – đối thoại Tòa án nhân dân thành phố H lập ngày 04 tháng 6 năm 2019
là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức
xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản thỏa thuận về ly hôn,
nuôi con và chia tài sản khi ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự
thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Tuyết N và anh Trương Ngọc N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Lê Tuyết N trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trương Nhất P, sinh ngày 31/01/2013 đến khi thành niên (đủ 18 tuổi), anh Trương Ngọc N trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trương Nhất P, sinh ngày 28/12/2010 đến khi thành niên (đủ 18 tuổi); Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị N, anh N có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Lê Tuyết N và anh Trương Ngọc N không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Chị Lê Tuyết N và anh Trương Ngọc N xác nhận không vay nợ chung của cá nhân, cơ quan, tổ chức nào.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Trương Ngọc N tự nguyện chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001110 ngày 07/6/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H. Anh N đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND, VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND, Chi cục THADS Tp H;
- UBND phường G, Tp H (cơ quan đăng ký kết hôn);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Quang Độ